

Số: 27/KH-ĐHSPTDTTHN

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

Xét hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo quý 2 năm 2022 (Nhà giáo có mốc hưởng trong khoảng thời gian từ 01/4-30/6/2022)

Thực hiện Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo.

Ban Giám hiệu triển khai đến các đơn vị Kế hoạch tổ chức thực hiện xét phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo năm quý 2 năm 2022 của Trường như sau:

1. Đối tượng áp dụng: (Đối tượng xét lần đầu và đối tượng đã xét hưởng từ lần 2 trở đi).

Nhà giáo thuộc danh sách trả lương được Nhà trường phê duyệt, đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục tại các đơn vị trong Trường, được xếp vào ngạch viên chức chuyên ngành giáo dục, đào tạo (mang mã số có các ký tự đầu là V.07).

2. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên

Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên được xác định bằng tổng các thời gian sau:

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Thời gian giảng dạy, giáo dục có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đối với nhà giáo đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập mà trước đây đã giảng dạy, giáo dục ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập).

c) Thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên, gồm: thời gian làm việc được xếp lương theo một trong các ngạch hoặc chức danh của các chuyên ngành hải quan, tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự, kiểm lâm, dự trữ quốc gia, kiểm tra đảng; thời gian làm việc được tính hưởng phụ cấp thâm niên trong quân đội, công an, cơ yếu và thời gian làm việc được tính hưởng thâm niên ở ngành, nghề khác (nếu có).

d) Thời gian đi nghĩa vụ quân sự theo luật định mà trước khi đi nghĩa vụ quân sự đang được tính hưởng phụ cấp thâm niên nghề.

3. Thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên:

Thời gian quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số Nghị định số 77/2021/NĐ-CP; cụ thể:

- Thời gian tập sự.
- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương liên tục từ 01 tháng trở lên.
- Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.



d) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

đ) Thời gian bị tạm đình chỉ công tác hoặc bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

e) Thời gian không làm việc khác ngoài quy định nêu trên.

4. Điều kiện và mức phụ cấp thâm niên được hưởng:

Nhà giáo xét hưởng lần đầu theo quy định tại mục 1 nêu trên có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên **đủ 5 năm** (60 tháng), thì được hưởng phụ cấp thâm niên bằng **5%** mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có); từ năm thứ sáu trở đi, mỗi năm (đủ 12 tháng) được tính thêm **1%**.

5. Kế hoạch thực hiện

a) Từ ngày 06- 13/6/2022:

- Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông chuẩn bị danh sách các nhà giáo đủ điều kiện về thời gian hưởng phụ cấp thâm niên (đăng tải trên website).

- Các Nhà giáo thuộc điều kiện tại **mục 4** nêu trên (hưởng lần đầu) có tổng thời gian được tính hưởng phụ cấp thâm niên từ đủ 5 năm (60 tháng) trở lên thì tiến hành viết Bản khai xét phụ cấp thâm niên (theo mẫu khai lần đầu). Nộp cho phòng TCCB&TT chậm nhất là ngày 13/6/2022.

(Tài mẫu kê khai tại địa chỉ: www.hupes.edu.vn)

Ghi chú: Các giảng viên hưởng thêm 1% hằng năm không phải kê khai phiếu.

b) Từ ngày 14-16/6/2022:

- Phòng TCCB&TT rà soát, tổng hợp hồ sơ;

- Hội đồng xét duyệt hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo của Trường quý 1 năm 2022.

c) Từ ngày 20 - 26/6/2022:

- Thông báo kết quả xét duyệt hưởng phụ cấp thâm niên đối với các nhà giáo của Hội đồng;

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh của các đơn vị và viên chức tại phòng TCCB&TT; Hội đồng xem xét các ý kiến phản ánh (nếu có).

d) Từ ngày 28- 30/6/2022:

Hoàn tất hồ sơ, làm thủ tục thanh toán.

Đề nghị các Trường đơn vị triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch. Nếu có vấn đề gì chưa rõ gặp P. TCCB&TT để xem xét giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các đơn vị (để th/h);
- Đăng tải trên Website Trường;
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: VT, TCCB&TT.



Nguyễn Duy Quyết

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỀ DỤC THỀ THAO HÀ NỘI

DANH SÁCH NHÀ GIÁO ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO QUÝ 2 NĂM 2022
(Quý 2: Những GV có mốc tăng PCTN nhà giáo từ tháng 04 - 30/6/2022)
(Kèm theo Quyết định số:...../KH-DHSP/DTTHN ngày /6/2022 của Trường DHSP/DTTHN)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Tỷ lệ % TNNG hiện hưởng	thời gian được tính hưởng	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	thời gian được tính hưởng	
A ĐIỆN ĐẢ HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO											
1	Đào Xuân Anh	09/10/1976	5,82	5,42	0,4	23%	4/2021	24%	1%	4/2022 lên lương T6/2022	
			6,16	5,76	0,4						
2	Đặng Thị Kim Ngân	04/9/1979	4,80	4,40	0,4	16%	4/2021	17%	1%	4/2022	
3	Lã Huy Hoàng	28/7/1982	4,40	4,40		15%	4/2021	16%	1%	4/2022	
4	Nguyễn Thị Thu	15/6/1982	4,40	4,40		11%	4/2021	12%	1%	4/2022	
5	Hồ Thị Thu Hiền	23/02/1978	4,40	4,40		13%	5/2021	14%	1%	5/2022	
6	Mai Tú Nam	12/11/1969	5,24	4,74	0,5	17%	06/2021	18%	1%	06/2022	
7	Nguyễn Văn Hạnh	11/02/1990	3,00	3,00		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	
8	Nguyễn Tùng Lâm	16/7/1989	3,00	3,00		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	
9	Nguyễn Kim Mạnh	08/09/1984	3,00	3,00		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	
10	Lê Thị Thu Hương	06/07/1987	3,00	3,00		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	
11	Mai Thị Bích Ngọc	07/03/1987	3,00	3,00		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	

(Handwritten signature)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Hệ số lương ngạch bậc	Hệ số phụ cấp chức vụ	Tỷ lệ % TNNG hiện hưởng	thời gian được tính hưởng	Tỷ lệ % TNNG mới được tăng	Chênh lệch tỷ lệ	thời gian được tính hưởng	
1						10		10	11	12	
12	Lê Thị Thanh Hương	31/01/1987	3.00	3.00		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	
13	Quách Thị Ngọc Hà	15/12/1988	3.33	3.33		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	
14	Trần Đình Tường	20/11/1988	3.00	3.00		6%	05/2021	7%	1%	05/2022	
15	Nguyễn Hồng Minh	06/06/1989	3,00	3,00		6%	06/2021	7%	1%	06/2022	
II. DANH SÁCH VIÊN CHỨC HƯỞNG PCTNNG LẦN ĐẦU											
16	Đoàn Khắc Hà	24/01/1983	2,67	2,67				5%		5/2022	
17	Dương Đăng Kiên	15/01/1988	2,67	2,67				5%		5/2022	
18	Phan Ngọc Linh	27/03/1990	2,67	2,67				5%		5/2022	
19	Vũ Thanh Hiên	14/01/1991	2,67	2,67				5%		4/2022	
20	Phan Thị Phương	25/10/1987	2,67	2,67				5%		6/2022	

Danh sách này có 20 người./